TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU K** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/DS-ST
Ngày: 28 - 9- 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Qươne

Ông Đỗ Thành Tiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Săm Át là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Trà Mẹt, xã Thông Hòa, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

-*Bị đơn:*
1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1960 (có mặt)
2. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1988 (vắng mặt)
3. Anh Phạm Quốc Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Rạch Nghệ, xã Thông Hòa, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Tr (là nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 (Âm lịch) ông Phạm Văn Kh có mua 09 con heo thịt (lợn) của bà Tr với giá 28.000 đồng/kg. Lúc mua bán heo hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập thành văn bản nhưng có bà Nguyễn Thị X là người ở ấp Trà Mẹt, xã Thông Hòa, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh là người chứng kiến. Sau khi thỏa thuận xong, ông Kh gọi điện thoại cho 02 người con của ông Khỉ là Phạm Văn Th,

Phạm Quốc Đ đến trực tiếp bắt heo của bà Tr, tổng trọng lượng heo đã cân là 767 kg, thành tiền là 21.476.000đồng. Từ khi mua heo đến nay ông Kh chưa trả tiền cho bà Tr, bà Tr có nhiều lần đến đòi tiền nhưng ông Kh, ông Th, ông Đ vẫn không trả.

Tại phiên tòa bà Trúc yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ phải trả số tiền là 21.476.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 25 tháng 12 năm 2017 (Âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông Phạm Văn Kh là bị đơn trình bày: Vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 (Âm lịch) bà Nguyễn Thị Tr có liên lạc với ông bằng điện thoại kêu ông xuống bán heo vì trước đó ông đã từng mua heo của bà Tr nhiều lần. Các lần mua heo trước đây ông thanh toán đầy đủ tiền cho bà Tr. Sau khi bà Tr liên hệ thì ông có xuống xem heo của bà Tr và điện thoại liên hệ với ông Trần Hồng Ph (không biết rõ địa chỉ) hỏi giá bao nhiêu thì Ph đưa ra giá là 28.000 đồng/kg, bà Tr đồng ý bán. Sau đó thì ông Ph kêu 02 con của ông tên Phạm Văn Th, Phạm Quốc Đ đến bắt heo của bà Tr tổng cộng 09 con, trọng lượng 767kg, giá 28.000 đồng/01 kg, thành tiền là 21.476.000 đồng. Từ khi bà Tr bán heo đến nay thì ông Ph chưa trả tiền cho bà Tr.

Nay ông Kh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

Anh Phạm Văn Th là bị đơn có lời khai:

Anh Th là con ruột của ông Phạm Văn Kh, vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 (Âm lịch) anh Th có đi bắt heo cho ông Ph (không rõ họ tên, địa chỉ) tại nhà bà Tr cùng với em ruột là anh Phạm Quốc Đ. Tổng trọng lượng heo đã bắt của bà Tr là bao nhiêu thì không nhớ rõ nhưng thành tiền là 21.476.000đồng.

Nay bà Tr yêu cầu anh Th cùng với ông Kh, anh Đ có nghĩa vụ trả số tiền 21.476.000đồng và yêu cầu tính lãi thì anh Th không đồng ý.

Anh Phạm Quốc Đ là bị đơn có lời khai:

Anh Đ là con ruột ông Phạm Văn Kh, vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 (Âm lịch) anh Th được ông Ph (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê đi bắt heo tại nhà bà Tr số lượng 09 con, trọng lượng 767kg với số tiền 21.476.000 đồng. Nay bà Tr yêu cầu anh cùng với ông Kh, anh Th có nghĩa vụ trả số tiền 21.476.000đồng thì anh Đ không đồng ý.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440,468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr. Buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ thanh toán số tiền mua heo cho bà Nguyễn Thị Tr số là 21.476.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật từ ngày 25/12/2017 (Âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Văn Th, anh Phạm Quốc Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Th, anh Đ.

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Tr khởi kiện ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ để yêu cầu trả tiền mua bán heo (lợn). Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26,35,39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ phải trả số tiền mua bán heo là 21.476.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25/12/2017 (Âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Kh, anh Th, anh Đ thống nhất vào ngày 25 tháng 12 năm 2017 (Âm lịch) bà Tr có bán heo số lượng 09 con, trọng lượng 767 kg với số tiền 21.476.000 đồng. Như vậy việc bà Tr bán heo có tổng trọng lượng 767kg với số tiền 21.476.000 đồng là có thật.Tại Tòa bà Tr khai khi bán heo cho ông Kh có người chứng kiến là bà Nguyễn Thị X. Khi các con ông Kh là anh Th và anh Đ đến bắt heo thì có mặt của ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị S là người cùng ấp Trà Mẹt, xã Thông Hòa chứng kiến. Qua làm việc thì bà X, ông T và bà S thống nhất biết việc ông Phạm Văn Kh là người mua heo của bà Tr.

Xét thấy ông Kh, anh Th và anh Đ khai ông Trần Hồng Ph là người mua heo của bà Tr nhưng bà Tr không thừa nhận việc này, bà Tr khai không biết ông Ph là ai và ở đâu. Tòa án đã yêu cầu ông Kh, anh Th và anh Đ cung cấp chứng cứ chứng minh ông Ph là người mua heo của bà Tr nhưng ông Kh, anh Th và anh Đ không cung cấp được

tài liệu, chứng cứ chứng minh được ông Ph là người mua heo của bà Tr nên lời khai này của ông Kh, anh Th và anh Đ là không có cơ sở chấp nhận. Do ông Kh là người trực tiếp thỏa thuận việc mua bán heo với bà Tr, các con ông Kh là anh Th, anh Đ là người đến bắt heo của bà Tr nên ông Kh, anh Th và anh Đ phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền bán heo cho bà Tr là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tr buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Tr số tiền đã bán heo là 21.476.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 25/12/2017 (Âm lịch) đến ngày xét sử sơ thẩm ngày 28/9/2018 (nhằm ngày 19/8/2018 Âm lịch) thời gian là 08 tháng 24 ngày, cụ thể như sau:

(21.476.000 đồng x 0,83%/tháng x 08 tháng) + (21.476.000 đồng x 0,028%/ ngày x 24 ngày) = 1.570.300 đồng.

Tổng cộng số tiền ông Kh, anh Th và anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà Tr là 23.046.300 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**.** Do bà Nguyễn Thị Tr được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Tr.

Buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35,147,228,271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 288,357, 430, 440,468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr. Buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 23.046.300 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn ba trăm đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Tr số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 537.000 đồng (*Năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng*) theo biên lai số 0016597 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu K.

Buộc ông Phạm Văn Kh, anh Phạm Văn Th và anh Phạm Quốc Đ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.152.300đồng *(Một triệu một trăm năm mươi hai ngàn ba trăm đồng*).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Cầu K;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu K;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng